

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đông A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2022

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đông A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Hữu Độ.**

2/ Bà Nguyễn Thị Mai.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thu Thảo.**

Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện Đông A - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Lê Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 135/2022/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST-TA ngày 25/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị T, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Dục T 3, xã Dục T, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số nhà 95, thôn Đông N, xã Đông N, huyện Tiên Y, tỉnh Quảng Ninh.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Dục T 3, xã Dục T, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - Lưu Thị T trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Dục T, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn T, xã Dục T, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống với nhau đến ngày 20/12/2021 thì chồng bỏ đi không ở nhà, mỗi người ở một nơi không biết đi đâu. Hiện nay chị đã về nhà mẹ đẻ ở Quảng Ninh để ở. anh H thường mãi chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần quá nhiều nên phải bỏ đi để trốn nợ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Phạm Tiến Đ sinh ngày 02/7/2016 và Phạm Minh K sinh ngày 07/01/2020, hiện nay cháu có sức khỏe tốt và đang ở cùng với ông bà nội. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh K, anh H nuôi cháu Phạm Tiến Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh H không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có ý kiến nào khác.

* Bị đơn - Anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H không hợp tác, không đến Tòa án. Quá trình xác minh thu thập tài liệu chứng cứ tại nơi cư trú của anh H thì anh H thường xuyên vắng nhà nên Tòa án không lấy lời khai của anh H được.

* Xác minh tại gia đình anh H, mẹ đẻ anh H là bà Đinh Thị Kim T có ý kiến trình bày: Chị Lưu Thị T và anh Phạm Văn H đăng ký kết hôn ngày 02/10/2015 tại UBND xã Dục T, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi. Sau khi đăng ký kết hôn xong anh chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Dục T 3, xã Dục T, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Đến cuối năm 2020 do việc làm ăn thua lỗ, nợ nần nên anh H bỏ đi làm ăn xa, hiện tại anh H đang ở đâu thì bà cũng không biết, anh H vẫn liên hệ với gia đình và chăm lo cho các con đầy đủ. Quá trình hai anh chị chung sống cùng nhau thì không thấy anh chị có mâu thuẫn xích mích gì, chỉ do anh H làm ăn thua lỗ bỏ đi nên Chị T cũng bỏ về nhà mẹ đẻ ở Quảng Ninh từ đầu năm 2021, anh chị sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Nay Chị T xin ly hôn thì bà đề nghị Tòa án chờ anh H về thì giải quyết. Anh chị có hai con chung là Phạm Minh K sinh năm 2020 và Phạm Tiến Đ sinh năm 2016, Hiện tại sức khỏe các cháu đều tốt và đang ở cùng ông bà nội, Trường hợp anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng do các cháu đều đang ăn ở, sinh hoạt ổn định cùng ông bà. Chị T và anh H không nợ nần gì bà.

* Xác minh tại địa phương: Chị Lưu Thị T và anh Phạm Văn H đăng ký kết hôn ngày 02/10/2015 tại UBND xã Dục T, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội trên cơ sở

tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại xã Dục T, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Đến cuối năm 2020 do việc làm ăn thua lỗ nên anh H đã bỏ đi làm ăn xa, hiện tại anh H ở đâu địa phương cũng không biết. Gia đình vẫn liên lạc được với anh H. Quá trình chung sống tại địa phương anh chị có mâu thuẫn hay không địa phương cũng không nắm được, do cũng không có chuyện gì xảy ra, chỉ do anh H bỏ đi làm ăn xa nên Chị T mới bỏ về nhà mẹ đẻ ở Quảng Ninh ở vào đầu năm 2021. Nay Chị T xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật và xem xét nguyện vọng cho gia đình. Anh chị có 02 con chung, hiện tại các cháu đều đang ở cùng với ông bà nội và có sức khỏe tốt. Trường hợp anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng pháp luật.

Tại phiên tòa:

+ Chị Lưu Thị T có đơn xin vắng mặt, anh phạm Văn H được triệu tập hợp lệ (niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa) theo đúng qui định của pháp luật, anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về thẩm quyền thụ lý và quan hệ pháp luật giải quyết, về xác địnhh tư cách pháp lý đối với các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử, về việc tổng đạt các văn bản tố tụng, về việc tiến hành thu thập chứng cứ đều đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đều đã chấp hành tốt pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị T đối với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Tiến Đ sinh ngày 02/7/2016 và Phạm Minh K sinh ngày 07/01/2020, hiện nay các cháu có sức khỏe bình thường và đang ở cùng với ông bà nội.

Sau khi ly hôn giao cho Chị T cả 02 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lưu Thị T và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dục T, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2015 quyền số 01 ngày 02/10/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, Chị T có đơn xin ly hôn với anh H. anh H có địa chỉ nơi cư trú tại thôn T, xã Dục T, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông A, quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

[1.2] Theo cung cấp của Công an xã Dục T thì anh Phạm Văn H có Hộ khẩu thường trú tại thôn Dục T 3, xã Dục T, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Hiện tại anh H không thường xuyên sinh sống tại địa phương, anh H đi đâu, làm gì Công an xã không nắm được do anh H không khai báo, thỉnh thoảng anh H vẫn về thăm gia đình.

Tòa án đã liên hệ và tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp đến nhà anh H nhiều lần nhưng anh H không có nhà, do vậy nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng qui định của pháp luật, nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Chị T có đơn xin vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết và phiên tòa xét xử vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là hoàn toàn đúng và phù hợp khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Lưu Thị T và anh Phạm Văn H sau khi kết hôn sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2021 thì anh H do mải chơi, cờ bạc, nợ nần nhiều nên đã bỏ nhà đi, sau đó một thời gian Chị T cũng bỏ về nhà mẹ đẻ ở Quảng Ninh sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ khi anh H bỏ nhà đi cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Bà Đinh Thị Kim T là mẹ đẻ của anh Phạm Văn H và Chính quyền địa phương nơi anh chị chung sống đều xác nhận cuối năm 2020 do việc làm ăn thua lỗ, nợ nần nên anh H bỏ đi làm ăn xa, hiện tại anh H đang ở đâu thì bà cũng không biết,

anh H vẫn liên hệ với gia đình và chăm lo cho các con đầy đủ. Chị T thì cũng đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Quảng Ninh sinh sống từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Lưu Thị T và anh Phạm Văn H là có thực, thời gian anh chị sống ly thân đã lâu, không ai còn quan tâm đến ai, anh chị không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc Chị T xin ly hôn anh H là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là là Phạm Tiến Đ sinh ngày 02/7/2016 và Phạm Minh K sinh ngày 07/01/2020, hiện nay các cháu có sức khỏe bình thường và đang ở cùng với ông bà nội. Sau khi ly hôn Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh K sinh ngày 07/01/2020 và anh H được trực tiếp nuôi cháu Phạm Tiến Đ sinh ngày 02/7/2016.

Theo bà Đinh Thị Kim T là mẹ đẻ của anh Phạm Văn H trình bày thì mặc dù anh H không thường xuyên sinh sống ở nhà, nhưng anh H vẫn liên hệ với gia đình và chăm lo cho các con đầy đủ. Trường hợp anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng do các cháu đều đang ăn ở, sinh hoạt ổn định cùng ông bà.

Chị Lưu Thị T hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ tại Quảng Ninh, hiện nay chị đang làm việc cho chị gái ngành nghề dịch vụ lưu trú, mức thu nhập được khoảng 8 triệu đồng/tháng.

Xét thấy nguyện vọng của Chị T sau khi ly hôn muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Phạm Minh K sinh ngày 07/01/2020 và anh H được trực tiếp nuôi cháu Phạm Tiến Đ sinh ngày 02/7/2016. Tuy nhiên hiện nay anh H không có mặt và không thường xuyên sinh sống tại nhà, do vậy nên không thể giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải giao cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với sự phát triển và nhận thức của con trẻ, cũng như phù hợp với qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do hiện nay anh H vắng mặt nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi Chị T có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị T.

Chị Lưu Thị T được ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Xác nhận chị Lưu Thị T và anh Phạm Văn H có 02 con chung là Phạm Tiến Đ sinh ngày 02/7/2016 và Phạm Minh K sinh ngày 07/01/2020.

Giao cả hai con chung là cháu Phạm Minh K và cháu Phạm Tiến Đ cho Chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh H cho đến khi Chị T có yêu cầu.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2020/0046234 ngày 16/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A. Xác nhận Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Chị Lưu Thị T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Văn H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Đông A;
- THA H. Đông A;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND X.Dục T, H. Đông A, TP.Hà Nội;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thu Huyền

